| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 230/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Ngọc Phượng

2. Ông Lê Văn Công

***Thư ký phiên toà:*** Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 391/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường L, thành phố Hà Nội).

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Phạm Đức H, sinh năm 1999; địa chỉ: Số A N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; Ông Đỗ Thành Trí T; địa chỉ: Số I C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/7/2025). Vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Trương Phú T1, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Số C, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số C, Đường số A, khu nhà ở T, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Đức H trình bày:*

Ngân hàng TMCP V cấp tín dụng cho ông Trương Phú T1 cụ thể:

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 07/01/2025 theo Hợp đồng số LN250107475569, số hồ sơ giải ngân 005-P-9489683.

Hạn mức vay: 53.000.000 đồng; mục đích cấp tín dụng: Vay tiêu dùng cá nhân; thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: Được tính từ thời điểm hợp đồng (như định nghĩa tại phần VII giấy đăng ký này) có hiệu lực đến khi chấm dứt theo kết quả đánh giá của Ngân hàng TMCP V hoặc đến khi hết thời hạn cư trú tại Việt Nam đối với người nước ngoài hoặc các trường hợp chấm dứt khác theo thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP V và khách hàng; lãi suất cho vay: Theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và quy định của Ngân hàng TMCP V từng thời kỳ; loại thẻ: V1.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trương Phú T1 đã thực hiện giao dịch tổng cộng số tiền là 69.663.373 đồng. Trong đó thanh toán bằng thẻ với số tiền là 69.663.373 đồng. Và ông Trương Phú T1 đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 18.727.446 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 13/5/2023, số hồ sơ giải ngân LD2313300410.

Hạn mức vay: 80.000.000 đồng; mục đích cấp tín dụng: Mua đồ gia dụng; thời hạn vay là 36 tháng, từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng TMCP V giải ngân vốn vay đầu tiên cho khách hàng; lãi suất cho vay: 34%/năm, lãi suất cho vay cố định đến ngày 01/10/2023, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên, ông Trương Phú T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP V nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 16/10/2023.

Tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2025 cụ thể như sau:

- Hợp đồng số LN2305129147205 ký ngày 13/5/2023: Nợ gốc 44.227.146 đồng; nợ lãi: 30.038.229 đồng. Tổng cộng 74.265.375 đồng.

- Hợp đồng số LN250107475569 (005-P-9489683) ký ngày 07/01/2025: Nợ gốc 52.000.000 đồng; nợ lãi: 13.642.521 đồng. Tổng cộng 65.642.520 đồng.

Do ông Trương Phú T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2025 là 139.907.896 đồng (trong đó Nợ gốc: 96.227.146 đồng; Nợ lãi: 43.680.750 đồng).

*Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Căn cước công dân; thông báo khởi kiện; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cho vay; giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức; văn bản ủy quyền ngày 24/4/2025; văn bản ủy quyền ngày 14/7/2025; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định bổ nhiệm nhân sự; chiết tính lãi tiền vay quá hạn; biểu phí phát hành, sử dụng và biểu lãi suất thẻ tín dụng tại V1- khối khách hàng cá nhân.*

*Qúa trình tố tụng bị đơn ông Trương Phú T1 trình bày:*

Ông thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP V như đơn khởi kiện của Ngân hàng trình bày. Ông đồng ý trả nợ vay, nợ thẻ tín dụng và tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn. Tuy nhiên, hiện nay ông đang gặp khó khăn nên xin trả từng đợt cho Ngân hàng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Trương Phú T1; địa chỉ thường trú: Số C, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số C, Đường số A, khu nhà ở T, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh dưới hình thức Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 07/01/2025 theo Hợp đồng số LN250107475569, số hồ sơ giải ngân 005-P-9489683 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 13/5/2023, số hồ sơ giải ngân LD2313300410. Xét, đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Qúa trình tố tụng bị đơn thừa nhận vào ngày 13/5/2023 ông ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng Đ, số hồ sơ giải ngân LD2313300410 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 80.000.000 đồng. Ngày 07/01/2025 ông ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử theo Hợp đồng số LN250107475569, số hồ sơ giải ngân 005-P-9489683; hạn mức vay: 53.000.000 đồng; loại thẻ: V1. Qúa trình thực hiện hợp đồng ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay, ông T1 chấp nhận trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông xin Ngân hàng cho ông trả theo từng đợt.

Xét Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2305129147205, số hồ sơ giải ngân LD2313300410 ngày 13/5/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử theo Hợp đồng số LN250107475569, số hồ sơ giải ngân 005-P-9489683 ngày 07/01/2025 được ký kết giữa

Ngân hàng TMCP V với ông Trương Phú T1 đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông T1 phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 29/9/2025 tổng số tiền của hai hợp đồng là 139.907.896 đồng (trong đó Nợ gốc: 96.227.146 đồng; Nợ lãi: 43.680.750 đồng) là có cơ sở chấp nhận. Ông T1 đồng ý trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, nhưng xin trả dần từng đợt. Tuy nhiên, yêu cầu này của ông T1 không được Ngân hàng chấp nhận nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu xin trả từng đợt của ông T1.

[4] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi ông T1 trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2305129147205, số hồ sơ giải ngân LD2313300410 ngày 13/5/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử theo Hợp đồng số LN250107475569, số hồ sơ giải ngân 005-P-9489683 ngày 07/01/2025 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với ông Trương Phú T1

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Trương Phú T1.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn ông Trương Phú T1 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Trương Phú T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 139.907.896 đồng (trong đó Nợ gốc: 96.227.146 đồng; Nợ lãi: 43.680.750 đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi ông Trương Phú T1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2305129147205, số hồ sơ giải ngân LD2313300410 ngày 13/5/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử theo Hợp đồng số LN250107475569, số hồ sơ giải ngân 005-P-9489683 ngày 07/01/2025 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với ông Trương Phú T1.

2. Về án phí: Ông Trương Phú T1 phải chịu 6.996.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 2.874.371 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012432 ngày 29/8/2025 (do ông Phạm Đức H nộp thay) của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi thời hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Bạch Tuyết**